

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Luân

Ông Trần Hoàng Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu Đ, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú tại ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977.

Cư trú tại ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 ông D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu Đ trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến nay phát sinh mâu thuẫn không thể chung sống được. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi. Do vợ chồng thường xuyên cự cãi nên ảnh hưởng đến cuộc sống của các con vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Bà xác định cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Nguyễn Văn D có hai người con chung tên là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Trọng Tr, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 con chung hiện đang ở chung với vợ chồng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 03 tháng 10 năm 2018 bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Đ, đồng ý giao hai người con chung tên là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Trọng Tr, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Thu Đ về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D; giao hai người con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị Thu Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn D, yêu cầu được trực tiếp con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn D là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thu Đ với ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cần Thơ nên hôn nhân của Đỗ Thị Thu Đ với ông Nguyễn Văn D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà Đỗ Thị Thu Đ giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D vì cho rằng bà không còn thương yêu ông Nguyễn Văn D. Tại biên bản ghi lời khai ngày 03 tháng 10 năm 2018 thể hiện ông Nguyễn Văn D đồng ý ly hôn với bà Đ. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thu Đ và ông Nguyễn Văn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Thu Đ về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Đỗ Thị Thu Đ và ông Nguyễn Văn D có hai người con chung tên là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Trọng Tr, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005. Bà Đỗ

Thị Thu Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Tại bản tự khai ngày 03 tháng 10 năm 2018 ông D đồng ý giao người con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà Đ và ông D là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung tên Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Trọng Tr thể hiện tại các bản tự khai ngày 26 tháng 7 năm 2018 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà Đ và ông D, giao hai người con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Trọng Tr, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 cho bà Đỗ Thị Thu Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đỗ Thị Thu Đ phải nộp 300.000 đồng, bà Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thu Đ và ông Nguyễn Văn D.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2003 và Nguyễn Trọng Tr, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 cho bà Đỗ Thị Thu Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007202 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Bà Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Đỗ Thị Thu Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều